

Bản án số: 165/2020/HS-ST
Ngày 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Rỹ

Bà Nguyễn Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Mai Q; sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 2805/33 đường H, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 14.07, Tầng 15 Block A, Chung cư H, Ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quốc H và bà Vũ Thị Kim T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/01/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay (có mặt).

2. Mai N; sinh ngày 30/7/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 2805/33 đường H, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 14.07, Tầng 15 Block A, Chung cư H, Ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quốc H và bà Vũ Thị Kim T; vợ,

con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Q: Bà Lê Thị Ngọc N, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mai Q:* Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1977; nơi cư trú: 2805/33 đường H, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1977; nơi cư trú: 2805/33 đường H, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/5/2020, Tổ tuần tra Công an Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 43A Đường M, Phường 7, Quận 8, thì phát hiện Mai N đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-407.86. Do nghi vấn N có liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra Công an phát hiện bên trong khẩu trang y tế treo phía trước bên trái của xe gắn máy có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (N khai là ma túy của Mai Q nhờ N mang đi bán cho người nghiện). Công an tiến hành thu giữ ma túy, tạm giữ của N 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59L2-407.86, dẫn giải N về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Từ lời khai của N, vào lúc 21 giờ ngày 12/5/2020, Công an Phường 7, Quận 8 tiến hành mời Mai Q về trụ sở làm việc và Q khai nhận số ma túy Công an thu giữ nêu trên là của Q mua của người thanh niên tên thường gọi là “Gà Louis” dùng để bán cho người nghiện. Công an tạm giữ của Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung, tiến hành lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 812/KLGD-H ngày 20/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 khẩu trang y tế) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai N và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8663g (bốn phẩy tám sáu sáu ba gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Mai Q và Mai N khai nhận: Q là anh ruột của N, cả hai có mối quan hệ quen biết với một đối tượng bán ma túy tên thường gọi là Gà Louis. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/5/2020, có một người thanh niên tên Duy (không rõ lai lịch) gọi điện cho Q hỏi mua “75 số” ma túy với giá 4.100.000 đồng thì Q nói Duy chờ. Sau đó Q gọi điện thoại cho N hỏi “mày có thể mua thiếu của Gà Louis được bao nhiêu số ma túy đá”, N trả lời là “50 số” rồi Q cúp máy. Sau đó, Q điện thoại lại cho Duy và nói còn “50 số” ma túy giá 2.700.000 đồng thì Duy đồng ý và hẹn giao ma túy tại cầu Đường M, Phường 7, Quận 8. Sau khi thỏa thuận với Duy, Q gọi điện thoại cho N nói mang ma túy đến cầu Đường M bán cho Duy với giá 2.700.000 đồng kiếm lời 200.000 đồng thì N đồng ý. Sau đó, N gọi điện cho Gà Louis (gọi qua zalo) hỏi mua “50 số” ma túy đá giá 2.500.000

đồng. Gà Louis nói N đến đối diện số 122/1 đường T, Phường 1, Quận 3 nhận ma túy. Sau đó, N điều khiển xe máy biển số 59L2-407.86 đi gặp Gà Louis mua ma túy. Khi N đến điểm hẹn trên, Gà Louis đưa cho N một cái khẩu trang y tế màu xanh bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy. N nói với Gà Louis để đi bán gói ma túy này xong rồi mang tiền trả cho Gà Louis. N treo chiếc khẩu trang màu xanh vừa nhận từ Gà Louis vào móc treo phía trước bên trái của xe gắn máy và điều khiển xe đi. Trên đường đi, Duy gọi cho N và nói “tôi nè bạn, tôi vừa gọi điện thoại cho Q, bạn đến cầu Đường M rồi gọi lại cho tôi”. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đến trước số 43^A đường Đường M, Phường 7, Quận 8, N gọi cho Duy và thấy Duy vẫy tay. Lúc này, tổ tuần tra Công an Phường 7, Quận 8 phát hiện bắt giữ N cùng vật chứng. Qua điều tra xác định, từ tháng 4/2020 đến khi bị bắt, N bán ma túy giúp cho Q được 04 lần. Cụ thể: Lần thứ nhất: vào khoảng cuối tháng 4/2020 Q đưa cho N 2.000.000 đồng và nói N đến gặp Gà Louis mua ma túy đá về bán kiếm lời thì N đồng ý. Sau đó, N gọi điện thoại qua mạng xã hội gặp Gà Louis hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá thì được Gà Louis hẹn N đến trước khách sạn Rose trên đường số 9, Quận 7 nhận ma túy. Sau đó, N điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-407.86 đến địa điểm trên đưa 2.000.000 đồng cho Gà Louis và nhận 01 gói nylon chứa ma túy đá. N mang gói nylon chứa ma túy đá về căn hộ số 14.07 Block A chung cư H đưa cho Q. Q chia gói ma túy trên thành 03 gói nylon nhỏ chứa ma túy và đưa cho N cất giữ để bán. Sau đó, Q nói N đem 01 gói ma túy đến hẻm T, Phường 7, Quận 8 bán cho một người tên Thái (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng. Lần thứ hai: Vào đầu tháng 5/2020, Q gọi cho N nói mang 01 gói ma túy đá đến trước nhà thờ B, Phường 7, Quận 8 bán cho một người đàn ông tên Tùng Chim (không rõ lai lịch) với giá 150.000 đồng. Lần thứ ba: vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/5/2020, Q gọi điện thoại nói N đem 01 gói ma túy đá đến trước nhà thờ S, Phường 7, Quận 8 bán cho một người đàn ông tên Thịnh (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng. Lần thứ tư: vào ngày 12/5/2020, Q điện thoại cho N nói mang “50 số” ma túy bán cho Duy tại ở cầu Đường M, Phường 7, Quận 8 với giá 2.700.000 đồng thì bị bắt quả tang như nêu trên. Lời khai của N và Q phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trong thời gian điều tra, bà Vũ Thị Kim T là mẹ của bị cáo Mai Q giao nộp cho cơ quan điều tra sổ khám bệnh tâm thần của Q. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định tâm thần xác định: *trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Mai Q hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Xe gắn máy biển số 59L2-407.86 tạm giữ của bị cáo N, qua xác minh do bà Vũ Thị Kim T (mẹ ruột của bị cáo N và Q) đứng tên đăng ký. Bà T giao xe cho N mượn làm phương tiện đi giao hàng thuê và không biết N dùng xe đi mua bán ma túy. Ngày 12/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại xe cho bà T.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 21/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Mai Q và Mai N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Mai Q và Mai N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mai Q từ 08 năm đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mai N từ 07 năm đến 08 năm tù. Miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp không ổn định. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo do có sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính 550.000 đồng, vật chứng 01 xe mô tô biển số 59L2-407.86 đã trả cho bà T, đồng thời bà T cũng không có ý kiến nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Q trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố đối với bị cáo Mai Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo như: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình các bị cáo hiện khó khăn, mẹ bị bệnh, cả hai anh em cùng phạm tội, do bị bạn bè lôi kéo nên bị cáo Q sử dụng ma túy và bị lệ thuộc đến nay; số tiền mua bán thu lợi ít, chủ yếu phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án khoan hồng nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm hòa nhập cộng đồng, làm công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Mai Q, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mai Q không bổ sung ý kiến bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 12/5/2020, tại trước số 43A Đường M,

Phường 7, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Mai N có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8663 gam, loại Methamphetamine. Qua điều tra đã xác định được nguồn gốc ma túy này là do bị cáo Mai Q nhờ bị cáo N liên hệ mua từ đối tượng tên “Gà Louis”, sau đó bán lại cho người mua tên Duy đã liên hệ từ trước. Tuy nhiên, trên đường N điều khiển xe đi giao ma túy cho Duy thì bị bắt quả tang.

[3] Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, thì trước đó bị cáo N đã 03 lần giúp sức cho bị cáo Q bán ma túy (một lần vào cuối tháng 4/2020, một lần vào đầu tháng 5/2020 và một lần vào ngày 03/5/2020). Hành vi của các bị cáo có sự thống nhất về ý chí, cố ý cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải xem xét với tính chất đồng phạm.

[4] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Mai Q và Mai N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Năm 2015, bị cáo Mai Q bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo Q, kết quả thể hiện *“trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội... hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng chất kích thích...”*. Như vậy, tình trạng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển

hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội do dùng chất kích thích mạnh khác*” nên căn cứ Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo Q là người liên hệ bán ma túy nên chịu trách nhiệm chính; bị cáo N là người giúp sức cho bị cáo Q bán ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò mỗi bị cáo.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm thu lợi bất chính, nhưng do hiện nay bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 812 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai N, hình dấu công an Phường 7 Quận 8, xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] 02 (hai) điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo, xét các bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách.

[14] Xe mô tô biển số 59L2-407.86, qua điều tra, xác minh do bà Vũ Thị Kim T (mẹ ruột các bị cáo) đứng tên đăng ký. Bà T giao xe cho bị cáo N mượn làm phương tiện đi giao hàng thuê, không biết bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả xe cho bà T, đồng thời bà T cũng không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong thời gian mua bán ma túy, bị cáo Q thu lợi khoảng 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng và đã tiêu xài cá nhân hết nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính này.

[16] Đối với người tên đàn ông tên “Gà Louis” bán ma túy cho các bị cáo và những người mua ma túy từ các bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[17] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Mai Q và Mai N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2020.

Buộc bị cáo Mai Q nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 812 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai N hình dấu công an Phường 7, Quận 8 và chữ ký của giám định viên Bùi Công Danh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0905095117 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0769518790 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Mai Q và Mai N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Mai Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc